

# Tô Kiều Ngân từ Đồi Lính đến Tao Đàn

Văn Quang



Lâu lắm rồi, tôi không gặp anh Tô Kiều Ngân, mặc dù chúng tôi cùng ở chung một thành phố Sài Gòn. Được tin anh từ trần vào ngày 20-10 vừa qua khiến tôi ngỡ ngàng. Sau khi xác nhận, tôi gọi điện thoại cho Huy Sơn ở Mỹ trước tiên vì Huy Sơn và Tô Kiều Ngân cùng tôi từng có thời gian dài cùng làm việc trong tòa soạn 3 tờ báo của Quân Đội là Bán nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa, Nguyệt san Phụng Sự và tuần báo Thông Tin Chiến Sĩ. Sau này Huy Sơn được chuyển sang Bộ Tư Lệnh Không Quân làm tờ báo Lý Tưởng với Hoàng Song Liêm. Huy Sơn, sau khi ở tù cải tạo ra, đi Mỹ theo diện HO.

Tô Kiều Ngân và tôi không đi theo diện HO, mỗi người có một lý do riêng. Tô Kiều Ngân ở lại, có gia đình vợ con, có nhà cửa đàng hoàng. Còn tôi lông bông ở trọ, ở chui hết trong chợ Bàn Cờ đến Trương Minh Giảng rồi đến chợ An Đông, cuối cùng về cái chung cư Nguyễn Thiện Thuật và là “dân ABC đi ở thuê” với bốn năm cái “không”. Vợ con đi tuốt hết nên trở thành độc thân thứ thiệt, không đồng xu dính túi, không bạn bè, không nghề nghiệp gì mặc dù qua 12 năm, 2 tháng 26 ngày ở “trại cải tạo”, tôi trồng rau muống rất giỏi. Khối đội phải nhờ tôi đến gieo hạt rau muống cho khu ruộng mới. Tôi gieo hạt đều lắm và... có tay nên ruộng nào cũng tốt. Thế mà về Sài Gòn thất nghiệp nặng. Tôi cứ nhìn mấy cái hè phố mới được đào xới lên để lát gạch mới, và ước ao rằng chỗ đó cho tôi trồng rau muống thì thành phố không thiếu rau. Cái ước mơ thật ngu xuẩn, vậy mà khi còn ở trong cái gọi là “trại cải tạo”, đôi khi tôi lại cho điều đó có thể thành sự thật! Bởi 12 năm, người ta dạy chúng tôi được có thể thôi và thành phố vào những năm đó toàn dếp lổp, nón cối làm chuẩn thì việc trồng rau ở hè phố gọi là “tăng gia sản xuất” cũng có thể được lắm chứ. Hè phố là một sự “lãng phí của bọn tư sản”. Ý nghĩ chưa hẳn là hoàn toàn ngu xuẩn.

Tôi không rõ anh Tô Kiều Ngân được tha về năm nào và cũng không biết anh ở đâu. Cái ngõ Phan Văn Trị, nơi anh ở trước kia, tôi có đến một hai lần, nhưng không chắc anh còn ở đó không. Sau này tôi mới biết tin anh ở mạn Bình Thạnh và rất ít khi lên trung tâm thành phố gặp bạn bè. Anh có những nơi vui chơi riêng ở miền “ngoại ô”. Cho đến khi vợ chồng anh Trần Thiện Hiệp tổ chức kỷ niệm lễ thành hôn vàng bạc 40 hay 50 năm gì đó, khoảng năm 2007-2008 tôi mới gặp lại Tô Kiều Ngân. Anh có vẻ khỏe mạnh hơn lần cuối chúng tôi gặp nhau trong “trại cải tạo” ở Sơn La, vào khoảng năm 1977-78.

## **Mừng cho người chết trong nhà tù “cải tạo”**

Anh Tô Kiều Ngân không ở cùng trại tù với tôi, anh đi “lao động” bị ngã gãy tay, phải đưa về trạm xá gần trại giam tôi ở tù năm 1976 khi được đưa ra Sơn La “học tập”. Dịp đó, nhạc sĩ Thục Vũ, tên thật là Vũ Văn Sâm, ở cùng đội trồng rau với tôi, anh bị đau gan đến vàng mắt. Ban đầu còn được ở lại trại, không phải đi lao động. Tôi có nhiệm vụ “thó” một ít rau sống, cung cấp cho anh hàng ngày. Nhưng khi bệnh tình quá nặng, Thục Vũ được đưa sang bệnh xá. Nói là bệnh xá, chứ ở đây cũng chẳng có thuốc men gì chữa chạy cho bệnh nhân. Thậm chí mỗi lần lên khám bệnh xong, anh y tá bôi cho tí dầu cù là vào tay rồi bảo về uống đi hoặc nằm ngửa cổ ra để “cán bộ y tế” nhỏ cho vài giọt nước củ tỏi vào mũi. Thế là xong. Bệnh nhân nặng chỉ còn việc nằm chờ chết. Thục Vũ cũng ở trong trường hợp ấy.

Một buổi sáng sớm, tôi đang lúi húi trồng luống xu hào, bỗng thấy bên mình có cái gì kêu phàn phật. Từ từ ngược lên, tôi thấy một mảnh quần dây-di rách bị gió thổi bay lất lự làm nên tiếng động nghe cũng... vui tai. Tôi nhận ra ông Phan Lạc Phúc, khoác chiếc áo dây-di cũng tả tơi “đồng bộ” với cái quần rách. Nước mắt ông Phúc chảy rất chậm trên mặt, ông nghẹn ngào cất tiếng:

- Thăng Sâm chết ở bệnh xá đêm qua rồi.

Tôi lặng người, bởi mới hôm qua, tôi lên sang bệnh xá thăm, Thục Vũ đưa cho tôi hai gói thuốc Lào nhỏ, anh nói: “Tôi mệt không hút thuốc được nữa”. Ngồi nói chuyện vài phút, anh Tô Kiều Ngân ở trạm xá này cũng đến ngồi chơi. Tôi thấy Thục Vũ vẫn còn khỏe, vậy mà đêm qua đã ra đi. Sau đó, anh Tô Kiều Ngân nói với tôi lời an ủi đúng nhất, ngắn nhất và cũng bi thảm nhất: “Mừng cho nó, từ nay nó không còn biết đói rét và không ai hành hạ được nó nữa”.

## ***Đám tang Thục Vũ, hình ảnh bi thảm nhất trong cuộc đời chúng tôi***

Nhưng vào buổi chiều năm 1977, khi đồi núi Sơn La bắt đầu chạng vạng, chúng tôi đang làm những công việc cuối cùng ở vườn rau thì bất chợt nhìn sang lối ra từ bệnh xá một khung cảnh hết sức đau lòng. Trên con đường đá cũ nhỏ, vòng theo sườn núi cao vút chập chùng, cách vườn rau là cái ao, đám tang bắt đầu di chuyển chậm chạp. Hai anh cai tù vác súng AK đi đầu, theo sau là một anh tù cầm vài nén nhang, đến 4 anh tù khiêng cỗ quan tài mộc, sau cùng lại là 2 anh cai tù vác súng AK. Suốt con đường dài âm u đó, chỉ có đám người ấy lặng lẽ chuyển động như những bóng ma.

Ở vùng đồi núi bóng tối đổ xuống rất nhanh, mang theo sương mù mỏng dăng ngang triền dốc dựng đứng như những bức tường đá của nhà giam thiên nhiên, chẳng cách nào thoát ra được. Chúng tôi biết chắc đó là đám ma Vũ Văn Sâm tức nhạc sĩ Thục Vũ. Tất cả hơn ba chục tù nhân trong đội rau đứng ngẩn ra, dán mắt nhìn theo cái đám ma thê thảm ấy. Ông Phan Lạc Phúc, đến bên tôi, không nói lời nào, quay mặt đi giấu nước mắt. Nhìn sang phía bên trạm xá, Tô Kiều Ngân và mấy anh bác sĩ trẻ cũng là tù, đứng sau hàng rào kẽm gai cũng ngỡ ngẩn. Ngân vẫy tay cho tôi và anh Phan Lạc Phúc chẳng biết để làm gì. Là một sự cảm thông tận cùng hay nói lời từ biệt.

Mấy tay coi tù cũng đứng lặng, nhìn chúng tôi và họ hiểu rằng lúc đó dù bắt chúng tôi thu dụng cụ về trại cũng chẳng ai chịu về, dù có bị bắn tại chỗ. Tất cả đứng như tượng gỗ dõi theo đám tang đi trong buổi hoàng hôn lạnh ngắt, dần khuất vào cuối con đường cong phía chân núi. Sương mù bắt đầu tỏa xuống. Ai đó bỗng cất lên tiếng hát “Sơn La âm u núi khuất trong sương mù. Đoàn thù tha hương cất bước lên trên đường...”. Một bài hát xưa cũ của những nhà cách mạng thương tiếc những chiến sĩ bị giặc bắt cầm tù ở Sơn La. Sao lúc này nó hợp với chúng tôi thế. Hình ảnh cái đám ma Thục Vũ còn in đậm trong tâm khảm chúng tôi cho đến bây giờ. Tôi chắc anh Tô Kiều Ngân, đến cuối đời cũng chưa quên được hình ảnh này. Nó trở thành những kỷ niệm rất riêng nhưng cũng lại rất chung của những ai đã từng sống dở chết dở qua những cái được gọi là “trại cải tạo”.

## ***Tô Kiều Ngân và cuộc đời binh nghiệp***

Có lẽ nhiều thính giả và độc giả biết đến anh Tô Kiều Ngân qua “Tiếng sáo Tao đàn” hơn là biết đến “đời lính” của anh. Tôi thì khác, tôi biết anh từ khi cùng làm chung trong mấy tờ báo của quân đội.

Trở lại chuyện xưa, khi tôi mới được lệnh về Nha Chiến Tranh Tâm Lý lúc đó còn trực thuộc Bộ Quốc Phòng, (sau này mới đổi tên thành Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu), từ năm 1957, khi tôi bắt đầu về làm Trưởng Ban Báo Chí (hồi đó chưa được gọi là Phòng), tôi phụ trách điều hành chung. Hồi đó anh Tô Kiều Ngân phụ trách tờ báo có tên là “Quân Đội”, sau này cụ Ngô Đình Nhu yêu cầu đổi tên, nên chúng tôi đề nghị và được chấp thuận đổi tên thành báo “**Chiến Sĩ Cộng Hòa**”, ra nửa tháng một kỳ. Báo dành chung cho mọi quân nhân. Tờ nguyệt san Phụng Sự, dành cho sĩ quan do anh Huy Sơn phụ trách. Tòa soạn vốn vụn chỉ có chừng 10 người, bởi việc in ấn đã do nhà thầu đảm nhiệm hàng năm. Chúng tôi chịu trách nhiệm biên tập phần nội dung. Ngoài 3 người chúng tôi còn các anh Viêm Hồng, Lý Quảng, Phý Phý... Sau này, khi Cục Tâm Lý Chiến về đường Hồng Thập Tự mới có thêm Huy Vân, Tường Linh, Vũ Công Uẩn. Rồi còn có cả anh Đỗ Tôn, tác giả “Hoa Vông Vang” trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, cũng về làm việc tại Ban Báo Chí. Nhưng ông “công tử con quan” đó chỉ đến cho có mặt rồi lại phóng xe đi. Anh lớn tuổi và cũng là nhà văn thuộc hệ đàn anh, vả lại anh về đó chẳng còn bao lâu đến ngày giải ngũ. Sau nữa có thêm Thanh Nam tái ngũ về làm báo CSCH cùng chúng tôi.

Khi mới bước chân vào “nghề làm báo” tôi chỉ là anh viết lách, chưa hề quen với nghề nghiệp này. Công việc mới tuy có thích hợp với khả năng và mong đợi của tôi, nhưng thật ra nghề làm báo chẳng giống nghề viết lách tí nào. Nghề đọc văn người khác, chọn bài và sửa bài không dễ dàng. Bạn có biết bài học đầu tiên trong nghề làm báo của tôi là gì không? Đó là nghề sửa morrasse, tức là làm “thầy cò”. Những năm ấy, tất cả báo chí VN còn in typo, sắp chữ bằng tay rồi làm bản kẽm, hình ảnh làm cliché cho vào khuôn. Báo Quân Đội không phải kiểm duyệt nên không bị “đọc bỏ”. Tuy nhiên làm thầy cò cũng không dễ. Phải biết các ký hiệu thay thế chữ nghĩa. Ngoài ra còn phải biết “dàn trang”, biết trình bày từng bài dài ngắn sao cho đúng khuôn khổ tờ báo... Đó là chút xíu về “kỹ thuật” mà tôi phải học qua các anh Tô Kiều Ngân và Huy Sơn. Tôi và hai anh ấy cùng sửa morrasse, nhưng đến dernière morrasse cho nhà in chạy máy thì tôi phải ký.

## Tô Kiều Ngân rời khỏi báo Quân Đội

Cuộc đời binh nghiệp của Tô Kiều Ngân khởi thủy từ khi làm tờ báo Tiếng Kèn của Địa Phương Quân ngoài Huế. Năm 1953, anh được đồng hóa vào quân đội và đưa gia đình từ Huế vào Saigon. Chúng tôi cùng làm chung trong Ban Báo Chí từ năm 1957, lúc đó anh mang cấp chuẩn úy. Cho đến khi dọn về Hồng Thập Tự, gần cầu Thị Nghè. Một năm sau, tôi được lệnh đi Quân Khu 3 thành lập Đại Đội Văn Nghệ cho quân khu này dưới quyền tướng Đỗ Cao Trí. Đại đội này có cả sự đóng góp rất quan trọng của nhạc sĩ Anh Bằng.

Khi Đại đội thành lập xong, đi trình diễn được ở các tỉnh thuộc quân khu, tôi trở lại Nha CTTL. Lúc đó Phòng Tài Liệu do anh Vũ Quang Ninh làm trưởng phòng đang thu thập tài liệu để làm cuốn “Trăm hoa đua nở” về vụ án “Nhân văn giai phẩm tại miền Bắc”. Tôi lại được lệnh về đây phụ giúp anh Ninh thu thập và phân tích những tài liệu này. Bỗng một buổi sáng, vào khoảng năm 1960, tôi được lệnh trở lại Ban Báo Chí ngay. Khi trở lại tòa soạn tôi mới biết anh Tô Kiều Ngân vừa được chuyển đi đơn vị khác, cũng trong ngành Chiến tranh chính trị (CTCT). Quả thật tôi không hề biết vì lý do nào. Có thể vì nhu cầu công vụ và cũng có thể vì những lý do khác. Tôi cũng không thể tìm hiểu rõ hơn.

Anh đến tuổi được giải ngũ năm 1974 khi mang cấp Thiếu Tá phục vụ tại Phòng CTCT Trường Võ Bị Đà Lạt. Lúc đó, để đáp ứng quân số tăng, quân đội có hơn một triệu quân nhân, tờ báo **Chiến Sĩ Cộng Hòa** phát hành 200.000 số một kỳ, tính ra mỗi tiểu đội được 1 tờ. Sau đó vì nhu cầu tin tức chiến trường ngày một cao, chúng tôi phải làm thêm tờ Thông Tin Chiến Sĩ, ra khổ lớn hơn, tuần 1 kỳ gồm 8 trang.

## Đến “cuộc chơi” ở Ban Tao Đàn

Khoảng thời gian tôi và anh Tô Kiều Ngân làm việc với nhau chừng hơn 3 năm và cũng có khá nhiều kỷ niệm của thời trai trẻ. Tô Kiều Ngân rất tài hoa và cũng đào hoa, nhưng anh rất ít khi đi ăn chơi cùng chúng tôi. Anh hơn tôi đến 6 tuổi và đã có gia đình nên chơi khác với cánh còn “xê li bạt” ... Tôi nhớ hồi đó Huy Sơn, Nguyễn Ái Lữ và tôi, còn rách như cái mền, nhưng thứ bảy chủ nhật lại ngửa chân muốn đi nhảy. Ông Nguyễn Ái Lữ hiền như bụt, vài lần rủ Tô Kiều Ngân, anh cũng không chịu đi. Anh dành thì giờ cho ban Tao Đàn. Đó là khoảng thời gian từ 1957- 1960, anh Tô Kiều Ngân là một trong những nhân vật chủ chốt của Ban Tao Đàn ở Đài Phát Thanh Sài Gòn. Với hơn 20 năm trong cuộc đời quân ngũ (1953-1974) thì Tao Đàn đối với anh chỉ là một cuộc chơi. Nhưng cuộc chơi ấy lại để lại dấu ấn đậm nét nhất, đáng giá nhất trong cuộc đời anh và thi ca VN. Theo anh Phan Lạc Phúc thì sự khai sinh và công việc của Ban Tao Đàn rất đa dạng. Xin trích lược bài nhận định của anh Phan Lạc Phúc tức ký giả Lô Răng:

## Những nhân vật then chốt của Ban Tao Đàn



“Người khai sinh và điều khiển chương trình Tao Đàn, như cả nước đều biết, là thi sĩ Đinh Hùng. Chương trình Tao Đàn có thể chia ra làm 3 bộ phận. Bộ phận quan trọng nhất là ban biên tập và diễn đọc gồm Đinh Hùng, Thanh Nam, Thái Thủy; vài năm sau có Huy Quang Vũ Đức Vinh từ Nha Trang vào cộng tác. Bộ phận thứ 2 là ban ca ngâm gồm những tài tử nam, nữ trình diễn thường xuyên hay tùy hứng. Người “đa năng” nhất trong ban Tao Đàn là Tô Kiều Ngân. Anh vừa là tài tử diễn ngâm, vừa biên tập, vừa trong ban nhạc. Tiếng sáo Tô Kiều Ngân réo rất thường được coi là “indicatif” của Tao Đàn, hợp cùng tiếng đàn thập lục trầm bổng của Bửu Lộc, tiếng piano trầm ấm trước của Ngọc Bích, sau của Phạm Đình Chương. Về giọng ngâm nam ngoài

họ Tô, còn có Hoàng Thư; một thời giọng ngâm Thanh Hùng cũng có góp tiếng trên đài. Tô Kiều Ngân tuy giọng không khỏe nhưng anh là người ngâm “khéo” nhất, ngâm giọng Bắc, giọng Trung đều nhuyễn. Hoàng Thư có chất giọng say sưa, mạnh mẽ được đời nhớ mãi trong Bài ca Ngự phủ của Vũ Hoàng Chương. Thanh Hùng với giọng thổ pha kim, xuất sắc trong những tác phẩm bi hùng. Có những giọng ngâm không có mặt lâu năm trên đài nhưng vẫn được đời ghi nhớ như Quách Đàm trong những bài lục bát hay Thiếu Lang trong Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác.



Về giọng ngâm nữ lúc khởi đầu phải nhắc tới cái ngọt ngào của Giáng Hương nhưng các tay sành điệu đều không thể nào quên giọng ngâm đồ hồ đặc sắc của bà Đàm Mộng Hoàn, một danh tiếng vang lừng tại Khâm Thiên tiền chiến trong Tỳ bà Hành. Giọng ngâm nữ nhiều năm làm thồn thức trái tim thính giả là Hồ Điệp trong những bài thơ nức nở TTKH. Về sau có một giọng nữ như sương như khói làm khởi sắc những vần ca dao dân tộc và những bài ca huyền sử. Đó là giọng ngâm Hoàng Oanh”.  
(ngưng trích).

### **Tiếng sáo của những cảm xúc**

Thật ra Tô Kiều Ngân hoạt động trong nhiều lãnh vực, làm báo, viết văn (tác phẩm đầu tay của anh là tập truyện ngắn “Người đi qua lô cốt”), làm thơ, ngâm thơ, bài sáo anh thổi ở Tao Đàn do chính anh sáng tác và đã xuất bản. Nhưng nổi tiếng nhất vẫn là tiếng sáo Tao Đàn. Bây giờ người ta nhớ đến tài năng tuyệt vời của anh vì tiếng sáo đó và giọng ngâm thơ mang âm điệu Huế hơn tất cả những thứ khác. Nếu so sánh với tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa, theo nhận xét của tôi, mỗi người có một cái hay riêng. Tiếng sáo của Tô Kiều Ngân cất lên theo cảm xúc từ bài thơ của tác giả và phong cách của người ngâm thơ nên bay bổng và dễ làm rung động lòng người hơn. Tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa hay về bài bản. Nếu anh thổi một bài như Thiên Thai, rất điều luyện. Nhưng nhiều thính giả vẫn nhớ họ Tô hơn.

### **Từ biệt Tô Kiều Ngân, người cuối cùng của Tao Đàn ra đi**

Nhận được tin Tô Kiều Ngân mất, sau khi điện thoại cho Huy Sơn và Hoàng Song Liêm, tôi gọi cho Hàm Anh (còn có bút danh là Sài Gòn Cô Nương), bởi Hàm Anh là con gái nhà phê bình Thượng sĩ, trước đây ở cùng xóm Phan Văn Trị với gia đình anh Tô Kiều Ngân. Chúng tôi mang vòng hoa tới căn nhà khá đẹp của gia đình anh ở trong một xóm nhỏ thuộc quận Bình Thạnh.

Người đón tiếp chúng tôi rất vồn vã chính là bà quả phụ Tô Kiều Ngân. Nhưng tôi đã đọc cái cáo phó của gia đình trên một tờ báo nước ngoài. Nếu chú ý, bạn sẽ thấy một sự... hơi lạ. Đó là có tới hai bà cùng ký tên chung là vợ. Một bà là Phạm Thị Thìn, một bà là Lê Thị Kim Hoa. Một sự “chính danh” ít thấy trên bản cáo phó nào. Tôi phải ghi lại sự kiện này cho đúng, xin chia buồn đến cả 2 gia đình. Tôi phải lựa lời khơi gợi lại chuyện cũ xem có đúng bà này là “đệ nhất phu nhân” thời xưa tôi đã gặp không. May quá, đệ nhất phu nhân Tô Kiều Ngân nhận ra tôi ngay. Chị ân cần nắm tay tôi thân thiết. Các con trai, con gái anh, cả dòng trước dòng sau, cũng thân mật như vậy. Con gái lớn của anh (là vợ của nhà thơ Nguyễn Tôn Nhan, mất cách đây 2 năm) cũng tới thăm hỏi. Tôi có cảm tưởng như gia đình anh và tôi chưa xa nhau bao giờ.

Tôi và cháu Hàm Anh cùng vào trước linh cữu anh, từ biệt người bạn cũ. Anh ra đi là người cuối cùng cộng tác thường xuyên, là trụ cột của ban Tao Đàn. Nhà văn Tạ Quang Khôi tính nhầm rằng:

- Thi sĩ Đinh Hùng, trưởng ban Tao Đàn của đài phát thanh Saigon, mất năm 1969 vì ung thư bao tử. Hoàng Thư, một giọng ngâm nam rất truyền cảm, mất cách đây khoảng 20 năm ở Saigon. Hồ Điệp mất tích trên đường vượt biên. Thanh Nam qua đời năm 1985 ở Seattle (tiểu bang Washington) vì ung thư cuống họng. Huy Quang Vũ Đức Vinh mất cuối năm 2005 vì bị tai biến mạch máu não trong khi bác sĩ đang giải phẫu để làm bypass (ở Seattle). Thái Thủy ra đi vì ung thư phổi ở Nam Cali cách đây gần 3 năm.

Từ biệt Tô Kiều Ngân, từ biệt nhóm Tao Đàn nhưng tiếng sáo, giọng ngâm của Tao Đàn còn lại mãi trong đời sống thi ca Việt Nam và trong lòng người Việt yêu thơ khắp nơi.

Văn Quang – 26-10-2012



## VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC BÁO TIN

### THI SĨ, NGHỆ SĨ TÔ KIỀU NGÂN KHÔNG CÒN NỮA

Anh Chị Em Văn Nghệ sĩ Tự Do Việt Nam vô cùng Thương tiếc báo tin



Di ảnh Nghệ sĩ  
TÔ KIỀU NGÂN 1926-2012

# Thi Sĩ, Nghệ sĩ TÔ KIỀU NGÂN

Đã qua đời tại Sài Gòn ngày 20 tháng 10 năm 2012  
trong sự kính thương tiếc nhớ của anh chị em văn Nghệ sĩ Tự Do.

## HƯỜNG THỌ 86 TUỔI

Theo cáo phó của gia đình, linh cữu nhà thơ được quản tại tư gia ở quận Bình Thạnh.  
Lễ động quan vào ngày 24 tháng 10 năm 2012 và sau đó sẽ hỏa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hòa.

Câu Chúc linh hồn Thi sĩ Tài hoa sớm phiêu diêu miễn Cực Lạc và Thành Kính Phân Ưu cùng Tang quyến.

Nhà Thơ Phạm Trần Quốc Việt, Mạnh Hồ, Hoàng Vũ Đông Sơn, Phố Đức, Giang Hải, Huy Bằng,  
Tô Mặc Thao, Thu Hiền, Hà Vũ Giang Châu, Phạm Cung, Thúy Vinh, Ngô Văn Long, Hồng Văn,  
Thụy Vũ, Lý Thụy Ý, Trần Mạnh Hảo, Trần Bảo Long ...

CÂU LẠC BỘ THI VĂN TẠO ĐÀN HẢI NGOẠI: Thi sĩ Vũ Lang.

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI: CT Nhà văn Vũ Văn Tùng.

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI TT TÂY NAM HOA KỲ: CT Nhà văn Nguyễn Hữu Của.

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI TT TÂY BẮC HOA KỲ: CT Nhà Thơ Hoàng Xuyên Anh.

MẶT TRẬN DÂN TỘC CỨU QUỐC: Phạm Trần Anh.

HỘI VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT TỰ DO: Đinh Lâm Thanh.

ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG: Trần Trọng Đạt.

Nhà Thơ Hà Phương, Hà Linh Bảo, Thanh Thương Hoàng, Đỗ Tiến Đức, Thái Anh Duy, Hồng Hà  
(Alisa Hà Vũ), Phạm Đức Vương, Trần Thanh Hiệp, Chu Tấn, Nguyễn Anh Tuấn, Chu Chi Nam,  
Nguyễn Hữu Đình, Y Cao Nguyên, Lưu Nguyên Đạt, Chinh nhân Dương văn Dung (Tác giả Khúc  
Tình Ca trên quê hương đọa đày), Huy Phương, Uyên Hạnh, Nữ sĩ Hồng Khương, Ánh Nguyệt,  
Đồng Anh, Mạc Chánh Hòa, Vương Trùng Dương và Nữ Nghệ sĩ Bích Ty, Cựu Xướng ngôn viên  
và diễn ngâm trong chương trình TẠO ĐÀN...



(Liên tiếp trong mấy năm hai ông anh kết nghĩa Nhạc Sĩ Châu Kỳ và Thi sĩ Tô Kiều Ngân và ông bạn Hòa Sĩ Nguyễn  
Phan đã ra người thiên cổ... Đăng lại bài thơ của Thi sĩ Tô Kiều Ngân để nhớ ly rượu tiễn biệt năm nào lại chính là ly  
rượu tiễn đưa 2 ông anh !!!)



Thầy và Học trò, Thi sĩ Tô Kiều Ngân ở cùng Anh

### Tên Phạm Trần Anh

vũ quốc hương Lúa đường -

Rượu giã gạo năm đình đời bạn

Hào thành rượu quý tiễn đưa anh

Hai mươi năm lẻ trong ngục tối

Một phút tang trời đất biển xanh

Quốc Tổ nhớ người đi cách biệt

Quê hương thương tiếc bỏ sao đình

Trần Anh trong cõi trần ai đó

Xin nhớ chiều mưa buổi tiễn hành -

TÔ KIỀU NGÂN

(Sài Gòn 31 tháng 8 năm 2006).